|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN****HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 38/2022/QĐST-DS | *Ngọc Hồi, ngày 13 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/12/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thànhvề việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**
	* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Mua bán nợ G. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2 Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường L, Quận Thủ Đ, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Trương Ngọc A. Địa chỉ: Hồ Phi tích, phường Xuân H, quẩn Cẩm L, TP Đà Nẵng.

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Văn Th- Chuyên viên tố tụng. Địa chỉ: Hồ Phi tích, phường Xuân H, quẩn Cẩm L, TP Đà Nẵng.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Thung Nai, xã Đắk X, huyện Ng, tỉnh Kon Tum.

# Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* + **Về số tiền nợ:** Công ty TNHH Mua bán nợ G rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả tiền lãi phát sinh là 1.228.584đ *( Một triệu hai trăm hai mươi tám ngàn năm trăm, tám mươi tư đồng)* và tiền gốc vay là 12.771.416đ *( Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi mốt ngàn bốn trăm mười sáu đồng)*. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 14.000.000đ ( *Mười bốn triệu đồng).*

Chị Nguyễn Thị H chấp nhận trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 14.000.000đ ( *Mười bốn triệu đồng)*. Thời hạn trả được chia thành 2 lần cụ thể:

Lần thứ nhất trả số tiền 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng),* trả vào ngày 09/12/2022.

Lần thứ hai trả số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng),* trả vào ngày 20/01/2023.

* + **Về lãi suất chậm trả:** Nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên và Công ty TNHH Mua bán nợ G có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị H chưa trả đủ số tiền nêu trên thì chị Nguyễn Thị H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.
	+ Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1; 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 350.000 đ *(Ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng).*

Công ty TNHH Mua bán nợ G không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 445.000đ *(Bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0002884, ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
2. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:*** VKSND huyện;
* Chi cục THADS huyện;
* Đương sự;
* Lưu hồ sơ
 | **THẨM PHÁN****( Đã ký)****Trần Thị Phượng** |